TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ B** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 25/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Đinh Thị Trà My

Thư ký phiên toà: Ông Ninh Viết Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lâm Quang Đ**, sinh ngày 07/02/2003 tại Chương M - Hà Nội

Nơi cư trú: Thôn Xuân L, xã Thủy Xuân T, huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lâm Quang Th, sinh năm 1971; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/02/2019 bị Công an huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (Trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978

Đều cư trú: Thôn Xuân L, xã Thủy Xuân T, huyện Chương M, thành phố Hà Nội, (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phùng Thị Thoa** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình, (Có mặt).

Người bị hại: Anh **Hà Huy Th**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Tổ 05, phường Thái B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Ông **Hà Văn Ph**, sinh năm 1969 (bố đẻ của bị hại)

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Thái B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Bùi Thanh N**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Tân Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/02/2019 Lâm Quang Đ đang chơi Game tại bàn số 04 quán 69 GAMING thuộc tổ 18, phường Tân Th, thành phố Hòa B. Quan sát thấy bàn số 05 bên cạnh có anh Hà Huy Th đang ngồi chơi có 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS màu trắng. Lợi dụng lúc anh Th mải tập trung chơi game, nên Đ lén lút trộm chiếc điện thoại đó rồi đút vào túi quần đang mặc đi ra ngoài.

Sau khi trộm cắp được điện thoại, Đ đem đến quán điện thoại di động Hoài N thuộc tổ 13, phường Tân Th bán cho anh Bùi Thành N bán được 1.500.000 đồng. Sau khi bị trộm điênh thoại anh Th có nhờ chủ quán 69 GAMING trích xuất lại hình ảnh của Camere quan sát, phát hiện Lâm Quang Đ chính là người trộm cắp điện thoại. Sau đó Đ được đưa đến Công an phường Tân Th để làm rõ sự việc. Tại cơ quan Điều tra Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài số: 30/HĐ-ĐGTS ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, dung lượng 64GB, tình trạng đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 6.700.000Đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B truy tố Lâm Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Quang Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Do vậy, không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận: Bị cáo Lâm Quang Đ không có tranh luận gì;

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa, đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B truy tố bị cáo Lâm Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ;

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về một số tình tiết giảm nhẹ tách nhiệm hình sự, vì tại thời điểm bị cáo phạm tội chỉ mới 16 tuổi 21 ngày; Trình độ văn hóa học hết lớp 7/12, về khả năng và trình độ nhận thức cũng như kiến thức về pháp luật có sự hạn chế nhất định. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra trong vụ án này là không lớn, giá trị tài sản bị trộm cắp chỉ có 6.700.000 đồng cũng đã được Cơ quan Điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại; số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bán điện thoại cũng được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh Bùi Thanh N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm h khoản 1 "Người phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn"; điểm s khoản 1 "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; khoản 2 Điều 51 (ông nội bị cáo là người có công cách mạng, được Đảng và Nhà nước ghi nhận); Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình *tiết "Chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn"* theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, trường hợp *"Chưa gây thiệt hại"* là trường hợp hậu quả vật chất do hành vi phạm tội chưa xảy ra trên thực tế, như: "Trộm cắp chưa lấy được tài sản, chưa chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản". Trong vụ án

này, Lâm Quang Đ đã trộm cắp được tài sản và đem đi tiêu thụ, sau đó bị phát hiện thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, không thuộc trường hợp "Chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" để làm căn cứ đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Quang Đ nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hòa B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người bị hại; Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Quang Đ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 28/02/2019 trong lúc ngồi chơi game Lâm Quang Đ lợi dụng sơ hở về việc quản lý tài sản của người khác nên đã lén lút trộm cắp của anh Hà Huy Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS màu trắng đã qua sử dụng trị giá 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) sau đó đem đến quán điện thoại di động Hoài N thuộc tổ 13, phường Tân Th bán cho anh Bùi Thành N được 1.500.000 đồng. Hành vi của Lâm Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở về việc quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Về nhân thân, mặc dù tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người từ 16 tuổi chưa đủ 18 tuổi, nhưng đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trước khi thực hiện tội phạm, bị cáo có

tiền sự, cụ thể, ngày 21/02/2019 bị Công an huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, trước khi vụ án này được đưa ra xét xử, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Tòa án nhân dân quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Xét tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả cũng như nhân thân người phạm tội đã gây ra để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự": Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, Cơ quan điều tra cũng đã thu hồi và trả lại cho người mua điện thoại là anh Bùi Thành N số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra còn xem xét đến độ tuổi của bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội là người từ 16 tuổi chưa đủ 18 tuổi; Ông nội của bị cáo là người có công, được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng có lợi cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS bị cáo Đ trộm cắp được và số tiền 1.500.000 đồng có được do bị cáo Đ bán điện thoại mà có, Cơ quan Điều tra cũng đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Do vậy, không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

[9] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với anh Bùi Thành N là người mua lại chiếc điện thoại do bị cáo Lâm Quang Đ trộm cắp. Quá trình mua bán anh N hoàn toàn không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Lâm Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố Lâm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt Lâm Quang Đ 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lâm Quang Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2020. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo Lâm Quang Đạt;
- Người bị hại Hà Duy Thắng;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa